

Số: 128/QĐ-CTHADS

Lâm Đồng, ngày 25 tháng 3 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai giao
dự toán ngân sách nhà nước năm 2021

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1086/QĐ-TCTHADS ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021;

Theo đề nghị của Chánh văn phòng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai giao bổ sung điều chỉnh số liệu dự toán ngân sách năm 2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng (*chi tiết theo Phụ lục đính kèm Quyết định này*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Kế toán trưởng ngân sách nhà nước và các Chi cục Thi hành án dân sự huyện, thành phố tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Tổng cục THADS;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, KT.



CỤC TRƯỞNG

Trần Hữu Thọ



Phụ lục

**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐƯỢC GIAO VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ
TRỰC THUỘC NĂM 2020**

(Kèm theo Quyết định số 128/QĐ-CTHADS ngày 25/3/2021 của Cục trưởng
Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng)

Đơn vị: 1.000 đồng

STT	Chỉ tiêu	Dự toán được giao	Dự toán đã phân bổ (chi tiết từng loại khoản, đơn vị)
	DỰ TOÁN CHI NSNN (I + II+III)	0	0
I	QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH (LOẠI 340 - 368)	0	0
	Giao tự chủ tài chính	0	0
	Giao không tự chủ tài chính	0	0
1	VP Cục Thi hành án dân sự tỉnh	-188,475	-188,475
	Giao tự chủ tài chính		0
	VP Cục Thi hành án dân sự tỉnh	-188.475	-188.475
2	Chi cục Thi hành án dân sự TP Đà Lạt	27,830	27,830
	Giao tự chủ tài chính		0
	Giao không tự chủ tài chính	27.830	27.830
3	Chi cục THADS Lạc Dương	12,040	12,040
	Giao tự chủ tài chính		0
	Giao không tự chủ tài chính	12,040	12,040
4	Chi cục THADS Đơn Dương	14,725	14,725
	Giao tự chủ tài chính		0
	Giao không tự chủ tài chính	14.725	14.725
5	Chi cục THADS Đức Trọng	22,045	22,045
	Giao tự chủ tài chính		0
	Giao không tự chủ tài chính	22,045	22,045
6	Chi cục THADS Lâm Hà	15,665	15,665
	Giao tự chủ tài chính		0
	Giao không tự chủ tài chính	15,665	15,665
7	Chi cục THADS Đam Rông	10,395	10,395
	Giao tự chủ tài chính		0
	Giao không tự chủ tài chính	10,395	10,395
8	Chi cục THADS Di Linh	15,425	15,425
	Giao tự chủ tài chính		0
	Giao không tự chủ tài chính	15,425	15,425

STT	Chỉ tiêu	Dự toán được giao	Dự toán đã phân bổ (chi tiết từng loại khoản, đơn vị)
9	Chi cục THADS Bảo Lâm	16,420	16,420
	Giao tự chủ tài chính		0
	Giao không tự chủ tài chính	16,420	16,420
10	Chi cục THADS Đa Huoai	11,390	11,390
	Giao tự chủ tài chính		0
	Giao không tự chủ tài chính	11,390	11,390
11	Chi cục THADS Đạ Tẻh	10,690	10,690
	Giao tự chủ tài chính		0
	Giao không tự chủ tài chính	10,690	10,690
12	Chi cục THADS Cát Tiên	9,050	9,050
	Giao tự chủ tài chính		0
	Giao không tự chủ tài chính	9,050	9,050
13	Chi cục THADS Bảo Lộc	22,800	22,800
	Giao tự chủ tài chính		0
	Giao không tự chủ tài chính	22,800	22,800
II	SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ	0	0
	Kinh phí không thường xuyên		